THÀNH ỦY HÀ NỘI * Số: 29 - CTr/TU.	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về "Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc"

Thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc (sau đây gọi là Nghị quyết số 43-NQ/TW); Kế hoạch số 21-KH/TW ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phổ biến, quán triệt tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 43-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cơ sở, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thủ đô trong việc thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố trong việc tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW phải kế thừa kết quả, kinh nghiệm trong công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời gian qua, bảo đảm nguyên tắc, thiết thực, tránh hình thức, chiếu lệ. Quá trình thực hiện Nghị quyết phải tạo sự đồng bộ, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII; Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp, các ngành phải chú trọng công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn; thường xuyên theo định kỳ, đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện để đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và Nhân dân, là niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; là đoàn kết trong Đảng, đoàn kết giữa các giai tầng xã hội, giữa cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau, giữa người Việt Nam ở trong và ngoài nước; là đoàn kết giữa Nhân dân Việt Nam và Nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

- Lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ Nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân.

- Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết tốt quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, nâng cao cuộc sống của Nhân dân; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, các giai tầng xã hội và của mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, đóng góp cho đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển.

- Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị, đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu

Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Phấn đấu đến năm 2030 Thủ đô Hà Nội là Thành phố "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; năm 2045 Thủ đô Hà Nội là thành phố kết nối toàn cầu, có mức sống và chất lượng cuộc sống cao, kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà, tiêu biểu cho cả nước, có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới; góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu

nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về công tác quán triệt tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW

- Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 43-NQ/TW trong cấp uỷ, tổ chức đảng và hệ thống chính trị; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức; chiến sĩ lực lượng vũ trang và tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân Thủ đô.

- Cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị các cấp căn cứ nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các quan điểm, gắn kết các mục tiêu, chủ trương, giải pháp của Nghị quyết với các kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cấp ủy Đảng các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh những nơi làm chưa tốt để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

- Tiếp tục nghiên cứu, học tập, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; về vị trí, tầm quan trọng của phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, hệ thống chính trị các cấp Thành phố, của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên công chức, viên chức; chiến sĩ, lực lượng vũ trang và Nhân dân Thủ đô về củng cố, tăng cường và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về khơi dậy tinh thần cống hiến, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để hiện đại hóa Thủ đô và Đất nước.

- Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp Thành phố trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy quyền làm chủ, tích cực tham gia phản ánh, đóng góp ý kiến cho cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị các cấp; tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động, góp phần thực hiện và hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền; đổi mới và đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, giáo dục về truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc cho cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân. Phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình văn hoá, nghệ thuật; phối hợp đồng bộ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc với tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu phát triển, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và Thủ đô Hà Nội.

- Tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp, kịp thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của cử tri và Nhân dân Thủ đô; đề cao trách nhiệm của cấp uỷ đảng, hệ thống chính trị ở cơ sở, cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo góp phần tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội, động viên Nhân dân tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại của Thủ đô, đất nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Chú trọng xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và trong Nhân dân. Nâng cao cảnh giác, chủ động nhận diện, phát hiện từ sớm, từ xa, và ngăn chặn, đấu tranh, xử lý kịp thời âm mưu, thủ đoạn, hành động của các thế lực thù địch, phản động nhằm chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Tham mưu và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước

3.1. Các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố rà soát các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, các giai cấp, tầng lớp Nhân dân như: Công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, doanh nhân, người cao tuổi, người Việt Nam ở nước ngoài... để tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước xây dựng hoàn thiện các chủ trương, chính sách đối với các giai cấp, tầng lớp, thành phần trong xã hội, nhằm tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của các giai tầng xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam* hiện đại, lớn mạnh về số lượng và chất lượng; công nhân Thủ đô có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, làm chủ khoa học công nghệ hiện đại; có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. Phát huy vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân trong khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn Thủ đô phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế. Bảo đảm tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng tôn chỉ,

mục đích, tuân thủ pháp luật; phòng ngừa, kiên quyết xử lý việc lợi dụng tổ chức của người lao động để xâm phạm quyền, lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự.

- *Xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam* phát triển toàn diện, văn minh, tự chủ, tự lực, tự cường và có ý chí, khát vọng vươn lên; xây dựng người nông dân Thủ đô thanh lịch, năng động, nghĩa tình; có trình độ và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; có trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường; là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn; được thụ hưởng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tiếp cận các dịch vụ của đô thị.

- *Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức* ngày càng lớn mạnh, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao; là nhân tố quan trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế; có vai trò quan trọng trong liên minh với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng trí thức Việt Nam cả trong và ngoài nước. Phát huy vai trò tư vấn, phản biện, tham mưu chủ trương, chính sách của đội ngũ trí thức.

- *Phát triển đội ngũ doanh nhân* lớn mạnh về số lượng và chất lượng; có trí tuệ, năng lực quản lý, năng động, sáng tạo, có đạo đức và văn hoá kinh doanh, tinh thần dân tộc, trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực vào xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, an toàn để doanh nhân phát triển.

- *Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ* về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội. Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, rèn luyện, lao động, giải trí để thế hệ trẻ phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Xây dựng các phong trào thanh niên thi đua học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp, làm chủ kiến thức khoa học - công nghệ hiện đại, xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Chăm lo xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới* đồng thời phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ; tích cực xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng, cơ hội tiếp cận, thụ hưởng các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, khu vực miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- *Tăng cường vai trò của cựu chiến binh* trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", tham gia xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tích cực giúp nhau làm kinh tế, cải thiện, nâng cao đời sống, làm giàu hợp pháp, góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

- *Phát huy uy tín, kinh nghiệm của người cao tuổi* trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Kính trọng, bảo vệ, chăm sóc, có cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để chăm lo và phát huy vai trò của người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi; có chính sách bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn không nơi nương tựa.

- *Bảo đảm các dân tộc* bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, phát huy nội lực, vươn lên cùng phát triển. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố trong hoạch định, thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo bền vững. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao dân trí, giữ gìn tiếng nói, chữ viết, bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; vận động xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hoá mới; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số.

- *Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo,* chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ sống "tốt đời đẹp đạo", đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chính quyền các cấp phát động. Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận; quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ giải quyết các nhu cầu chính đáng của tín đồ trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài* có địa vị pháp lý vững chắc, hoà nhập xã hội, đóng góp tích cực cho nước sở tại; tăng cường bảo hộ công dân. Tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Đẩy mạnh vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, gắn bó với quê hương, trở thành cầu nối giữa Việt Nam với các nước. Kiên trì tuyên truyền, vận động, thuyết phục những kiều bào còn định kiến để củng cố, tăng cường niềm tin, yên tâm hướng về Tổ quốc, có nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc. Thu hút, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, nhà khoa học, nhà quản lý người Việt Nam ở nước ngoài về nước đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.2. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ sự phân hoá, biến đổi của các giai tầng xã hội trong quá trình phát triển, hoàn thiện nền kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng; nội dung cốt lõi của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới. Xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

- Kiên trì thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị của Thành phố thực sự trong sạch, vững mạnh theo các Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 4/7/2017, Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 07/8/2023 của Thành ủy Hà Nội". Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và cơ quan, đơn vị các cấp; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; sâu sát cơ sở, nêu cao ý thức phục vụ và gắn bó mật thiết với Nhân dân, luôn hành động vì lợi ích và hạnh phúc của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để giám sát và đánh giá cán bộ; lấy kết quả sản phẩm công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thường xuyên đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu tình hình mới; giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong giữ gìn và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục hoàn thiện và cụ thể hoá cơ chế *"Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"* gắn với phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*.

- Thực hành và phát huy dân chủ; thực hiện nghiêm chế độ người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp định kỳ tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, cử lãnh đạo làm việc với các tổ chức đại diện của Nhân dân; lắng nghe và giải quyết kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề Nhân dân bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng mới các chính sách, cơ chế, giải pháp nhằm giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc của người dân về công tác quy hoạch, xây dựng, quy hoạch đất đai, thu hồi đất, bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng đang ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của một bộ phận người dân Thành phố, nhất là ở các quận ven, huyện ngoại thành; về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, về khắc phục tình trạng quan liêu, sách nhiễu trong bộ máy chính quyền và một bộ phận cán bộ, công chức; về phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, bảo vệ cuộc sống an toàn của người dân, xây dựng xã hội lành mạnh. Đồng thời thường xuyên quan tâm giải quyết hiệu quả các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân nhằm tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền.

- Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thủ đô đều phải phục vụ Nhân dân; lấy ấm no và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, thước đo hiệu quả công việc; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, nhất là những vấn đề Nhân dân quan tâm, dư luận bức xúc; thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc, tôn giáo.

- Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của người Việt Nam ở trong và ngoài nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

- Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh, giảm nghèo bền vững gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng yếu thế trong xã hội. Khuyến khích làm giàu chính đáng; có cơ chế, chính sách bảo đảm sự công bằng, bình đẳng, cơ hội tiếp cận cho mỗi người dân trong quá trình phát triển, đóng góp cho sự phát triển đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển. Tiếp tục nâng cao chính sách phúc lợi; Nhà nước, xã hội hỗ trợ, giúp đỡ cho người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn bảo đảm an sinh.

- Chính quyền các cấp Thành phố giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng Thành phố phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tích cực tham gia quản lý nhà nước, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tuyên truyền, vận động Nhân dân đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; làm tốt vai

trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp Thành phố, các đại biểu dân cử đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước.

6. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của Nhân dân

- Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"* trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở. Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thủ đô phải phục vụ lợi ích của Nhân dân. Cấp uỷ, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội; đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng cơ chế phù hợp để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của Thủ đô, những vấn đề có liên quan mật thiết đến cuộc sống của người dân; nêu cao tinh thần cầu thị, tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định.

- Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức vào nội quy, quy chế làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước; giáo dục nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân, làm cho cán bộ, công chức thực sự là công bộc của dân.

7. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp Thành phố; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố, gắn nội dung hoạt động của Mặt trận các cấp Thành phố với thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm và kinh nghiệm công tác. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng, thông qua

đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, những biến đổi trong cơ cấu và giai tầng xã hội đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

- Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp Thành phố trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động, đoàn kết Nhân dân, trọng tâm là địa bàn cơ sở; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; thực hiện tốt vai trò dân chủ đại diện và giám sát, phản biện xã hội, tích cực vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong việc lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, trong giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của Nhân dân.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt hoạt động giám sát cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu và đảng viên trong rèn luyện đạo đức, lối sống, thực thi công vụ. Tuyên truyền, vận động đồng bào Việt Nam ở nước ngoài hướng về Tổ quốc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Mặt trận và các tổ chức thành viên thường xuyên quan tâm tìm hiểu tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để có chủ trương, biện pháp xử lý đúng đắn, kịp thời; coi việc chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng trong công tác của Mặt trận.

- Đổi mới hình thức tổ chức, mở rộng, nâng cao hiệu quả *"Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc"*. Vận động, hướng dẫn phát huy những mặt tốt của các hình thức cộng đồng truyền thống như đồng hương, dòng họ, gia đình...; kịp thời uốn nắn những biểu hiện cục bộ, lệch lạc.

8. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đất nước

- Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để đông đảo người dân tham gia, thực sự là chủ thể trong lao động sản xuất, sáng tạo, phát triển kinh tế, xây dựng nông

thôn mới, đô thị văn minh, làm giàu cho gia đình, quê hương, đất nước, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của Thành phố phối hợp với chính quyền cùng cấp đề xuất, triển khai, duy trì các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nâng cao chất lượng các mô hình, phong trào tự quản của Nhân dân, nhất là trong lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, đẩy mạnh học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, mang lại hạnh phúc cho mọi người dân.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phát động: CVĐ "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; phong trào thi đua "Dân vận khéo"; "Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập Quốc tế"; "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu"...

- Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình; tích cực phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy; chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

2. Đảng đoàn Hội đồng Nhân dân Thành phố

- Chỉ đạo rà soát, bổ sung cơ chế liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, các giai cấp, tầng lớp Nhân dân; bố trí nguồn lực, bổ sung xây dựng cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chủ động giám sát và chỉ đạo tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

3. Ban cán sự đảng UBND Thành phố

- Lãnh đạo việc xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy và xây dựng các chiến lược phát triển một số ngành, lĩnh vực góp phần huy động nguồn lực, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu phát triển Thủ đô, đất nước đến năm 2045. Chỉ đạo các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung chương trình hành động.

- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện các nội dung Chương trình, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy kết quả tổ chức thực hiện Chương trình.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động; tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; phối hợp tham mưu trong việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu và hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết và Chương trình hành động.

6. Các cấp ủy đảng trực thuộc và các sở, ban, ngành đoàn thể Thành phố

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của đơn vị, địa phương, gắn việc thực hiện Chương trình với thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TWĐ (để báo cáo),
- Các ban Đảng và VPTW Đảng (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đảng đoàn HĐND Thành phố,
- Ban cán sự đảng UBND Thành phố,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH TP,
- Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy,
- Các Sở, ban, ngành Thành phố,
- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY HÀ NỘI

Nguyễn Thị Tuyến

THÀNH ỦY HÀ NỘI
*
Số 30 - CTr/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới"

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 255
Ngày 8 tháng 3 năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "*Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới*"; Thành ủy Hà Nội xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về "*xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*", đội ngũ trí thức Thủ đô có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, hội nhập quốc tế, có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng đã đóng góp tích cực, quan trọng vào sự phát triển chung của Thành phố. Một bộ phận trí thức có năng lực, trình độ tiệm cận với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, tập trung chủ yếu ở các trường thuộc Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội và Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội. Đây là nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia đóng góp tích cực, hiệu quả vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và đất nước; là nơi tập trung đội ngũ trí thức lớn nhất cả nước với hàng nghìn giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và thạc sĩ. Trong đó, có nhiều nhà khoa học đầu ngành có uy tín ở trong và ngoài nước về các ngành, chuyên môn khác nhau thuộc hầu hết các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, công nghệ, kinh tế, y tế,... Các tổ chức của trí thức được củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của trí thức, cụ thể là: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội có 35 hội thành viên và 18 đơn vị trực thuộc, tập hợp trên 50.000 hội viên là những cán bộ khoa học đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn Hà Nội (chiếm khoảng 1/4), số đông còn lại là cán bộ đã nghỉ hưu, là những nhà khoa học,

nhà quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh lớn. Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội có 09 hội chuyên ngành, 02 cơ quan cấp 2 trực thuộc Hội cùng hàng chục câu lạc bộ trực thuộc các hội chuyên ngành, với tổng số hơn 6400 hội viên hoạt động sâu trong từng lĩnh vực văn học, nghệ thuật, nhiều người trong đó là các chuyên gia hàng đầu, các văn nghệ sĩ tài năng của Thủ đô và đất nước. Công tác tuyên truyền, vận động được tăng cường, tạo sự đồng thuận cao của đội ngũ trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Thành phố.

Tuy nhiên, số lượng và chất lượng đội ngũ trí thức ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển Thủ đô và đất nước trong tình hình mới; cơ cấu đội ngũ trí thức còn có bất hợp lý về ngành nghề, độ tuổi, giới tính. Trí thức tinh hoa và hiền tài còn ít, chuyên gia đầu ngành còn thiếu; chưa có nhiều tập thể khoa học mạnh, có uy tín ở khu vực và quốc tế. Thiếu chiến lược, chính sách về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ trí thức cơ bản và lâu dài. Chất lượng nguồn nhân lực còn có mặt bất cập, thể chế và năng lực quản lý còn một số hạn chế; chưa phát huy lợi thế cạnh tranh bằng nguồn lực con người. Chính sách và cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ chậm đổi mới.

Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm nêu trên chủ yếu là do nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức chưa đầy đủ, sâu sắc; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Thành phố còn thiếu đồng bộ, hiệu quả; chậm tháo gỡ những hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức. Một bộ phận trí thức chưa nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm đối với phát triển Thủ đô, còn thụ động, trông chờ, ngại bày tỏ chính kiến; năng lực, phẩm chất, uy tín chưa đáp ứng yêu cầu.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đội ngũ trí thức Thủ đô là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và quan tâm đến sự phát triển của Thủ đô; là lực lượng có vai trò quan trọng, tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển văn hoá, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức Thủ đô vững mạnh toàn diện là đầu tư cho tương lai, cho mục tiêu phát triển bền vững; là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng bộ và chính quyền

Thành phố giữ vai trò then chốt. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức cần gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo, an ninh - quốc phòng của Thủ đô.

- Chú trọng phát triển đội ngũ trí thức cả trong và ngoài nước; có cơ chế, chính sách đột phá thu hút, trọng dụng trí thức, đặc biệt là trí thức tinh hoa, chuyên gia đầu ngành và nhân tài của đất nước; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lớp trí thức trẻ, kế cận. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo môi trường, điều kiện và động lực để phát huy vai trò, sự cống hiến đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức Thủ đô.

- Kết nối, huy động đội ngũ trí thức Thủ đô nêu cao lòng tự hào, vinh dự và trách nhiệm đối với Thành phố, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển đội ngũ trí thức Thủ đô cả về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Kết nối, huy động tối đa nguồn lực từ đội ngũ trí thức tham gia phát triển Thủ đô, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư của thành phố Hà Nội.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ, tạo cơ hội, điều kiện, động lực cho đội ngũ trí thức phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, trình độ và cống hiến cho Thủ đô và đất nước. Ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, nhất các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô (trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, công nghệ chuỗi khối, Internet vạn vật; năng lượng sinh khối; công nghệ gen, sinh học phân tử, vacxin; công nghệ chế tạo chip, in 3D, vật liệu tiên tiến; công nghệ vật liệu xây dựng mới...), khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị; quan tâm đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng các lĩnh vực Thành phố có thế mạnh, xứng tầm với vai trò và vị trí của Thủ đô.

- Phát triển cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học của Thành phố đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu cả nước và khu vực.

- Tăng số lượng phát minh, sáng chế, công trình khoa học trong bảng xếp hạng của khu vực và thế giới; sản phẩm khoa học, công nghệ, tác phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao; công trình công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển đội ngũ trí thức Thủ đô lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, dẫn đầu cả nước và tiệm cận với các nước phát triển; nhiều nhà khoa học có ảnh hưởng trong nước và quốc tế, đạt các giải thưởng quốc gia, quốc tế trên các lĩnh vực;

nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc gia, tiếp cận chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao, thống nhất nhận thức trong các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, nhất là của người đứng đầu và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô và đất nước.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tăng cường đồng thuận của đội ngũ trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Thành phố. Chú trọng đề cao vinh dự, đạo đức, tinh thần cống hiến, khát vọng phát triển, trách nhiệm của trí thức đối với Thủ đô.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thu hút, trọng dụng, đãi ngộ thoả đáng, tôn vinh đội ngũ trí thức phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của ngành, địa phương. Xác định các ngành, lĩnh vực trọng điểm để phát huy tốt nhất năng lực, sự cống hiến, tâm huyết của đội ngũ trí thức Thủ đô, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành có uy tín. Động viên trí thức phát huy quyền làm chủ, tham gia đóng góp cho quá trình hoạch định chính sách, xây dựng tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong phát triển các ngành, lĩnh vực của Thành phố. Kịp thời lắng nghe, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng; thường xuyên tổ chức tham vấn, đối thoại bảo đảm khách quan, tôn trọng ý kiến của đội ngũ trí thức Thủ đô.

- Đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thuộc Đảng bộ Thành phố có nhiều trí thức, đảng viên là trí thức, nhất là trí thức làm lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Thành phố; trách nhiệm nêu gương gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong các cơ quan, tổ chức có nhiều đảng viên là trí thức.

2. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài

- Tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và đầu tư nguồn lực để Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả

nước và khu vực. Trong đó, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Trường Đào tạo Cán bộ Lê Hồng Phong phát triển thành các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu có trình độ thuộc nhóm dẫn đầu cả nước, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò quan trọng trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trên địa bàn Thành phố liên kết, hợp tác với các cơ sở tiên tiến trên thế giới để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ và năng lực hoạt động.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của Thủ đô về văn hóa, khoa học và công nghệ. Vận dụng tối đa cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trong nước và quốc tế vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô; có cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc, tập trung vào các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng, các chuyên gia đầu ngành, trí thức có uy tín, có thành tựu cống hiến trong các ngành, lĩnh vực quan trọng, các cơ quan tham mưu của Thành phố.

3. Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức Thủ đô

- Khẩn trương xây dựng các chương trình, kế hoạch để hiện thực hoá đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới; tiếp tục tham gia góp ý hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức nói chung, trí thức Thủ đô nói riêng, bảo đảm khả thi, đồng bộ, hiệu quả. Kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối, định hướng, chính sách của Trung ương thành các chương trình, kế hoạch của Thủ đô về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Tăng cường cơ chế phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, đề cao đạo đức, trách nhiệm của trí thức Thủ đô trong hoạt động khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo; trong văn hoá, văn học, nghệ thuật. Tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ trí thức Thủ đô tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với việc hoạch định chính sách, xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững Thủ đô và đất nước.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức Thủ đô; làm tốt công tác dự báo, yêu cầu phát triển đội ngũ trí thức Thủ đô trong từng ngành, lĩnh vực, bảo đảm số lượng, chất lượng; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí

thức Thủ đô; đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ của Thành phố; chú trọng hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá tri thức tiên tiến.

4. Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách Thành phố và huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, các quỹ đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho trí thức Thủ đô làm việc, nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Khuyến khích khu vực tư nhân thành lập các quỹ đầu tư khoa học và công nghệ, thu hút trí thức tham gia hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc,... Thành phố tiếp tục triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ; tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học của Thành phố, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới có khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị.

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức Thủ đô, giữa các tập đoàn kinh tế với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, hội trí thức trên địa bàn Thành phố thông qua mô hình trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường hợp tác với trí thức người Việt Nam sinh sống, làm việc, học tập ở nước ngoài, trí thức người nước ngoài trong chuyển giao, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những lĩnh vực mới, quan trọng nhằm góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thủ đô.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, giao lưu học thuật, liên kết, hợp tác chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ với các đô thị, tổ chức đối tác có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp của Thành phố với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài. Phát triển các trung tâm, mạng lưới nghiên cứu liên kết, kết nối với các mạng lưới đổi mới sáng tạo khu vực, toàn cầu. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức Thủ đô hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật của các nước tiên tiến.

- Xây dựng "Mạng lưới sáng kiến Hà Nội" tạo cơ hội kết nối giữa chính quyền Thủ đô với các tổ chức khoa học - công nghệ, liên kết chặt chẽ giữa các nhà quản lý, đội ngũ trí thức, doanh nhân trong và ngoài nước nhằm thu hút, phát huy và sử dụng

hiệu quả chất xám phục vụ, giải quyết các vấn đề lớn, quan trọng, đặc thù trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành, nhân tài, trí thức trẻ nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng; nhận thức sâu sắc về sứ mệnh của trí thức đối với Thủ đô; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, chủ động tham gia nghiên cứu nâng cao năng lực, trình độ. Đồng thời, phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của đội ngũ trí thức Thủ đô góp phần tích cực cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại", đảm bảo ổn định quốc phòng - an ninh.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các hội trí thức, nhất là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội theo hướng sát thực tiễn, động viên, phát huy tối đa vai trò, tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức Thủ đô. Chú trọng nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đội ngũ trí thức Thủ đô; thu hút, tập hợp, đoàn kết trí thức, phát triển tổ chức, phát triển hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị Thành phố với đội ngũ trí thức Thủ đô.

- Tạo điều kiện cho các hội trí thức, đội ngũ trí thức Thủ đô đóng góp ý kiến, tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động các hội đồng tư vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội.

- Xây dựng tổ chức đảng trong các hội trí thức Thủ đô trong sạch, vững mạnh, đóng vai trò nòng cốt chính trị trong hoạt động của hội. Quan tâm phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức, nhất là trí thức trẻ đáp ứng yêu cầu của Đảng bộ, chính quyền Thành phố và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cấp ủy đảng phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình hành động. Chỉ đạo việc đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Chương trình theo định kỳ hàng năm.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố

Chỉ đạo HĐND Thành phố cụ thể hóa nội dung của Chương trình hành động vào các Nghị quyết của HĐND Thành phố, bố trí nguồn lực, bổ sung xây dựng cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện Chương trình hành động. Chủ động giám sát và chỉ đạo tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

3. Ban cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân Thành phố

Lãnh đạo việc xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động và chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã: xây dựng kế hoạch, đề án tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ; đề xuất chính sách đặc thù về nhân lực, điều kiện làm việc, hỗ trợ tài chính cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội.

Hàng năm kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động của các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí của Thành phố tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố đối với công tác phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức, góp phần tích cực vào việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Thành ủy.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội

Căn cứ nội dung Chương trình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị.

Chỉ đạo tăng cường vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội trong tập hợp, đoàn kết, phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ; tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội. Chỉ đạo tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền, của cán bộ, đảng viên của các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo tăng cường vai trò của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội trong xây dựng, phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật Thủ đô tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy

Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động ở các cấp, các ngành, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

6. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy và các sở, ban, ngành Thành phố

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ và Ban cán sự Đảng UBND Thành phố, tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung Chương trình; xây dựng Chương

trình, kế hoạch cụ thể hàng năm và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện ở đơn vị mình. Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy.

Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội, Đảng ủy Khối các Trường Đại học và Cao đẳng Hà Nội: chỉ đạo xây dựng các nhà trường vững mạnh, thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài cho Thủ đô và đất nước; hình thành các trung tâm đổi mới, sáng tạo trong các trường đại học, cao đẳng; kết nối doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp; tham gia tích cực vào "Mạng lưới sáng kiến Hà Nội".

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY HÀ NỘI

Nguyễn Văn Phong

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TWĐ (*để báo cáo*),
- Các ban Đảng và VPTW Đảng (*để báo cáo*),
- Thường trực Thành uỷ,
- Ban Thường vụ Thành uỷ,
- Đảng đoàn HĐND TP, BCS Đảng UBND TP,
- MTTQ và các tổ chức CT - XH TP,
- Các ban Đảng và VP Thành ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND TP, Văn phòng UBND TP,
- Các sở, ban, ngành Thành phố,
- Các đảng ủy trực thuộc TU,
- LH các Hội KH&KTHN, Hội LHVHNTHN,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu VPTU.

Thành ủy Hà Nội
Van thu VPTU
/TUHaNoi/DCS/
VN@TUHANOI
Thành ủy Hà Nội
04.04.2024
15:26:42 +07:00

THÀNH ỦY HÀ NỘI	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*	
Số 32 -CTr/TU	*Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới"

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới", Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của thành phố Hà Nội theo hướng đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại".

2. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu trong Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới".

3. Chương trình hành động của Thành ủy là căn cứ để các tổ chức đảng trực thuộc; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu cao nhất đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới".

4. Chương trình hành động phải thể hiện được vị thế của Thủ đô. Đồng thời xác định các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu để các sở, ngành Thành phố nghiên cứu, xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách xã hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thực tiễn của Thủ đô, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

2. Tỉ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,5%.

3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 60%.

4. 70% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 50% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 65% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

5. 100% người thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định. Trợ giúp kịp thời cho các hộ gia đình, cá nhân hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho người thuộc hộ không có khả năng thoát nghèo.

6. 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó phấn đấu khoảng 50% trường đạt chuẩn cấp độ 2. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%; đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

7. Mức sinh thay thế 2,1; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 77 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,88-0,9; 35 giường bệnh viện, 19 bác sỹ, 4 dược sỹ, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98%; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; 100% người dân được quản lý sức khoẻ; tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn Thành phố đạt khoảng 32 m^2 sàn/người, trong đó khu vực đô thị đạt 33 m^2/người, khu vực nông thôn đạt 28 m^2/người Phát triển mới khoảng 2,5 triệu m2 sàn nhà ở xã hội; triển khai đầu tư xây dựng 1-2 khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung); phấn đấu 100% các khu công nghiệp, khu chế xuất của Thành phố đều có nhà ở xã hội phục vụ công nhân, người lao động.

9. 100% hộ gia đình ở thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

10. 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

11. 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đến năm 2030 đạt 90%.

12. 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

(Phân công thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên, Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, các sở, ngành, các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao vị trí, vai trò của chính sách xã hội, tạo sự đồng thuận trong tổ chức triển khai thực hiện

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của thành phố Hà Nội tập trung quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân, nhất là người đứng đầu. Khẳng định quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, tạo động lực góp phần phát triển đất nước.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách xã hội; xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hoá, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách xã hội theo quy định của Chính phủ và chính sách đặc thù của Thành phố

3.1. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Chú trọng thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; nghiên cứu nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công; có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khoẻ, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Bảo đảm người có công và gia đình người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Cơ bản hoàn thành việc giải quyết tồn đọng trong chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ. Phát huy truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa".

3.2. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỉ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi cả nước, nhất là đối với một số địa bàn và nhóm dân cư. Nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; sớm hoàn thiện khung chính sách quốc gia thích ứng với quá trình già hoá dân số; đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá, đa dạng hoá phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động

và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy nhanh xã hội hoá giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hoá chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp. Đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động. Vận hành sàn giao dịch việc làm công khai, minh bạch, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như: tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động... Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã hội. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

- Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công, nhất là trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm.

3.3. Phát triển hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về "Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025". Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội.

- Chú trọng phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động; tiếp tục cải cách, mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội, tạo cơ hội tham gia và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp phải hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động để duy trì việc làm bền vững; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Tiếp tục nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, người thu nhập thấp. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; xây dựng chuẩn nghèo của Thành phố cao hơn chuẩn nghèo quốc gia; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.4. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

a) Về giáo dục: Xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch đầu tư, xây dựng, cải tạo trường học công lập đạt chuẩn quốc gia; đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại, dẫn đầu cả nước về tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Có cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục hòa nhập hoạt động theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

b) Về y tế: Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khoẻ cho mọi người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ tâm thần, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khoẻ định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động y tế, huy động các nguồn lực xã hội xây dựng mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh chuyên sâu, nâng cao, hiện đại. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao tầm vóc, thể lực người dân; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa, năng lực ứng phó, khống chế dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và y đức của đội ngũ cán bộ y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Tăng cường chuyển đổi số, thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

c) Về phát triển văn hoá: Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh thanh lịch của Người Hà Nội, phát triển văn hóa Thủ đô xứng tầm với truyền thống nghìn năm Thăng Long - Hà Nội; xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh và lan tỏa văn hóa của cả nước. Không ngừng nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, nơi tập trung đông người lao động...

d) Về thông tin: Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số.

e) Về nhà ở: Nêu cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, hệ thống chính trị, nhất là chính quyền địa phương trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở và cơ chế, chính sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà lưu trú, ký túc xá cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên. Có chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội cho một số đối tượng khó khăn; chính sách về đất đai; chính sách vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách Xã hội Thành phố hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo cải thiện nhà ở. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

g) Về nước sạch, vệ sinh môi trường: Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân. Thành phố có chính sách cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác; hoàn thiện chính sách về nước sạch đồng bộ, thống nhất, liên ngành. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải.

h) Tiếp cận phương tiện giao thông công cộng của Thành phố: Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn của Thành phố, khuyến khích xã hội hóa. Cấp thẻ miễn phí cho người có công, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và khả năng tham gia giao thông bằng phương tiện vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn có trợ giá của Thành phố.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập;

phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hợp tác công - tư, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách.

5. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

Tăng cường hợp tác, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp tương thích và cạnh tranh quốc tế. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường xuyên biên giới.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng Thành phố trong thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- HĐND các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách xã hội đặc thù của Thành phố.

- MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, phổ biến, quán triệt Chương trình hành động đến các cấp ủy đảng, chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, đề án triển khai thực hiện Chương trình và đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo các ban Đảng Thành ủy và Văn phòng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ để đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện tại các cấp ủy đảng trực thuộc, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đảng đoàn HĐND Thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động vào các Nghị quyết của HĐND Thành phố để hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của Thành phố, các chính sách được ban hành phải đảm bảo đồng bộ, chất lượng, hiệu quả và có tính khả thi. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Thành ủy.

3. Ban cán sự đảng UBND Thành phố

- Căn cứ Chương trình hành động của Thành ủy, chủ động xây dựng các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ; cụ thể hóa nội dung Chương trình thành các nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm.

- Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội, đề xuất các chính sách xã hội đặc thù phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong tình hình mới để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn; ban hành và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết, sớm đưa nội dung Nghị quyết vào cuộc sống; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách xã hội.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, rõ người, rõ việc, rõ đầu mối, rõ tiến độ, hiệu quả thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động với Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Đảng đoàn MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng Thành phố

- Căn cứ nội dung Chương trình hành động, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đẩy mạnh huy động các nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa trong thực hiện các chính sách xã hội, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo tăng cường giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết và triển khai thực hiện chính sách xã hội tại các địa phương, đơn vị liên quan.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: tổ chức hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập và quán triệt tuyên truyền sâu rộng về

Nghị quyết và Chương trình hành động của Thành ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thủ đô; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cấp ủy trực thuộc, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện Chương trình hành động; thẩm định các báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Thành ủy do Ban cán sự đảng UBND Thành phố chuẩn bị trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan tham mưu của Thành ủy giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Thành ủy.

6. Các cấp ủy đảng trực thuộc và các sở, ban, ngành Thành phố

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy và Ban cán sự đảng UBND Thành phố:

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Thành ủy.

- Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất chính sách đặc thù để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết và Chương trình hành động của Thành ủy, góp phần đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô.

Trên đây là Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới", yêu cầu các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả, tiến độ, thường xuyên báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định./.

T/M THÀNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY HÀ NỘI

Nguyễn Thị Tuyến

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW, } *(để báo cáo)*
- Các ban Đảng và VPTW, }
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đảng đoàn HĐND Thành phố,
- BCS đảng UBND Thành phố,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố,
- Các ban đảng và VPTU,
- Các sở, ban, ngành Thành phố,
- Các quận, huyện, thị ủy và cấp ủy đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các đ/c Ủy viên UBKT Thành ủy,
- Lưu TH, VT.

CÁC CHỈ TIÊU THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA THÀNH ỦY

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới"

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu của Trung ương	Chỉ tiêu của Thành phố đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Người có công và gia đình người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.	100%	**100%**	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	
2	**Tỉ lệ thất nghiệp**			Cục Thống kê	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các quận, huyện, thị xã	
	2.1. Tỉ lệ thất nghiệp chung	Dưới 3%	**Dưới 3%**			
	2.2. Tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	Dưới 4%	**Dưới 3,5%**			
3	**Tỷ lệ lao động qua đào tạo**			Cục Thống kê	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các quận, huyện, thị xã	Kế hoạch thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045
	3.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	Không quy định	**Trên 80%**			
	3.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	Đạt 35-40%	**Trên 60%**			
4	**Bảo hiểm xã hội**			Bảo hiểm xã hội Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy
	4.1. Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội	60%	**70%**			
	4.2. Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	45%	**45%**			
	4.3. Người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội;	60%	**60%**			
5	Người thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định. Trợ giúp kịp thời cho các hộ gia đình, cá nhân hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho người thuộc hộ không có khả năng thoát	100%	**100%**	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các quận, huyện, thị xã	
6	**Giáo dục**					Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy
	6.1. Trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó phấn đấu khoảng 50% trường đạt chuẩn cấp độ 2.	Không quy định	**100%**			

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu của Trung ương	Chỉ tiêu của Thành phố đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	6.2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi	Hoàn thành	**Hoàn thành**	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các quận, huyện, thị xã	
	6.3. Tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học	99.50%	**99.50%**			
	6.4 Tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở	95%	**95%**			
	6.5. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học phổ thông và tương đương	75%	**75%**			
	6.6. Mức độ đạt chuẩn xoá mù chữ	2	**2**			
7	**Y tế**					
	7.1. Mức sinh thay thế	Đảm bảo vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia	**2.1**	Sở Y tế	UBND các quận, huyện, thị xã	Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy
	7.2. Tuổi thọ trung bình của người dân	75 tuổi	**76,5 tuổi**			Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy
	7.3. Chỉ số phát triển con người (HDI)	Thuộc nhóm cao trong khu vực	**0,88-0,9**			Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy
	7.4. Số giường bệnh viện trên 10.000 dân	35	**35**			
	7.5 Số bác sỹ trên 10.000 dân	19	**19**			
	7.6 Số dược sỹ trên 10.000 dân	4	**4**			
	7.7 Số điều dưỡng viên trên 10.000 dân	33	**33**			
	7.8. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	Trên 95%	**98%**	Bảo hiểm xã hội Thành phố	UBND các quận, huyện, thị xã	Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy
	7.9. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả	Trên 95%	**Trên 95%**			
	7.10. Người dân được quản lý sức khoẻ	Trên 95%	**100%**	Sở Y tế	UBND các quận, huyện, thị xã	Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy
	7.11. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng	95%	**95%**			
	7.12. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	Dưới 15%	**Dưới 15%**			
	7.13. Các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét	Cơ bản chấm dứt	**Cơ bản chấm dứt**			

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu của Trung ương	Chỉ tiêu của Thành phố đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
8	**Nhà ở**			Sở Xây dựng	UBND các quận, huyện, thị xã	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND Thành phố về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND Thành phố về Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030
	8.1. Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn Thành phố	30 m2 sàn/người	**32 m2 sàn /người**			
	8.2. Phát triển nhà ở xã hội	Xây dựng được ít nhất một triệu căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp	**Phát triển mới khoảng 2,5 triệu m2 sàn nhà ở xã hội**			
9	Hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	100%	**100%**	Sở Xây dựng	UBND các quận, huyện, thị xã	
10	Hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	100%	**100%**	Sở Xây dựng	UBND các quận, huyện, thị xã	
11	**Nước thải**			Sở Xây dựng	UBND các quận, huyện, thị xã	Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 03/02/2023 của Thành ủy
	11.1. Điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt	25%	**25%**			
	11.2. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	15%	**90%**			
12	Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.	80%	**100%**	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Dân tộc và UBND các huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức	

Các văn bản làm căn cứ đề xuất chỉ tiêu:

Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025.

Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội lến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 03/02/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chương trình hành động số 12/NQ-CP ngày 07/02/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội lến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

THÀNH ỦY HÀ NỘI
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới"

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới", Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của thành phố Hà Nội theo hướng đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại".

2. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 42-NQ/TW.

3. Chương trình hành động của Thành ủy là căn cứ để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu cao nhất đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 42-NQ/TW.

4. Chương trình hành động phải thể hiện được vị thế của Thủ đô. Đồng thời xác định các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu để ban hành các chính sách xã hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thực tiễn của Thủ đô, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

2. Tỉ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,5%.

3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 60%.

4. 70% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 50% tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 65% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp xã hội.

5. 100% người thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định. Trợ giúp kịp thời cho các hộ gia đình, cá nhân hoàn cảnh khó khăn.

6. 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó phấn đấu khoảng 50% trường đạt chuẩn cấp độ 2. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%; đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

7. Mức sinh thay thế 2,1; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 77 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,88-0,9; 35 giường bệnh viện, 19 bác sỹ, 4 dược sỹ, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98%; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; 100% người dân được quản lý sức khoẻ; tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn Thành phố đạt khoảng 32 m^2 sàn/người, trong đó khu vực đô thị đạt 33 m^2/người, khu vực nông thôn đạt 28 m^2/người. Phát triển mới khoảng 2,5 triệu m2 sàn nhà ở xã hội; triển khai đầu tư xây dựng 1-2 khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung); Phấn đấu 100% các khu công nghiệp, khu chế xuất của Thành phố đều có nhà ở xã hội phục vụ công nhân, người lao động.

9. 100% hộ gia đình ở thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

10. 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

11. 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đến năm 2030 đạt 90%.

12. 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao vị trí, vai trò của chính sách xã hội, tạo sự đồng thuận trong tổ chức triển khai thực hiện

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới. Xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, tạo động lực góp phần phát triển đất nước.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách xã hội; xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội; tăng cường xã hội hoá, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách xã hội theo quy định của Chính phủ và chính sách đặc thù của Thành phố

3.1 Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Chú trọng thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần. Bảo đảm người có công và gia đình người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa".

3.2. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số; nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng, thích ứng với quá trình già hoá dân số. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ.

Tạo bước đột phá, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đẩy nhanh xã hội hoá giáo dục. Đổi mới giáo dục

nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời.

Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, thực hiện chính sách việc làm công. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

3.3. Phát triển hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về "Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025". Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội.

- Chú trọng phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn. Tiếp tục nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội; Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội, xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội; quản lý, sử dụng quỹ xã hội công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; xây dựng chuẩn nghèo của Thành phố cao hơn chuẩn nghèo quốc gia; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

3.4. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

a) Về giáo dục: Xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, cải tạo trường học công lập đạt chuẩn quốc gia. Có cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo. Khuyến khích phát triển và tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục hoà nhập hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Về y tế: Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khoẻ cho mọi người dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động y tế. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa, năng lực ứng phó, khống chế dịch bệnh. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và y đức của đội ngũ cán bộ y tế; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Tăng cường chuyển đổi số, thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

c) Về phát triển văn hoá: Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá; xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh và lan tỏa văn hóa của cả nước. Không ngừng nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

d) Về thông tin: Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số.

e) Về nhà ở: Bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn. Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở và cơ chế, chính sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà lưu trú, ký túc xá cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên.

g) Về nước sạch, vệ sinh môi trường: Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải.

h) Tiếp cận phương tiện giao thông công cộng của Thành phố: Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn của Thành phố, khuyến khích xã hội hóa. Cấp thẻ miễn phí cho một số đối tượng chính sách xã hội, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và khả năng tiếp cận của người dân. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội có trình độ, đạo đức, chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ xã hội; khuyến khích phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc, trợ giúp xã hội ngoài công lập.

5. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế

Tăng cường hợp tác, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh, chất lượng cao.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng Thành phố

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân; phối hợp vận động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

Chỉ đạo nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động..

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động vào các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố để hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của Thành phố, các chính sách được ban hành phải đảm bảo đồng bộ, chất lượng, hiệu quả và có tính khả thi. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chủ động xây dựng các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động.

- Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội, đề xuất các chính sách xã hội đặc thù phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong tình hình mới; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách xã hội.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, rõ người, rõ việc, rõ đầu mối, rõ tiến độ, hiệu quả thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giải quyết những khó khăn,

vướng mắc trong quá trình thực hiện. Định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo đánh giá kết quả, tiến độ của Chương trình hành động.

4. Đảng đoàn Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Thành Đoàn Hà Nội, các hội quần chúng Thành phố

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 42-NQ/TW đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đẩy mạnh huy động các nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa trong thực hiện các chính sách xã hội. Tăng cường giám sát quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy tổ chức hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập và quán triệt tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Thành ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thủ đô; Tham mưu giúp Thành ủy theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện; thẩm định các báo cáo trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan tham mưu của Thành ủy giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện.

6. Các cấp ủy đảng trực thuộc và các sở, ban, ngành Thành phố

Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất chính sách đặc thù để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động của Thành ủy, góp phần đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô.

Trên đây là Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới"./.

THÀNH ỦY HÀ NỘI * Số 23 -NQ/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I. TÌNH HÌNH

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra sâu rộng, tác động mạnh mẽ, toàn diện tới mọi mặt của đời sống xã hội và mọi quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, điều này đòi hỏi con người phải có tri thức, kỹ năng, tay nghề và khả năng thích ứng cao với mọi tình huống. Mọi công dân có trách nhiệm và quyền được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân tốt, công dân số, công dân toàn cầu. Vì thế, vai trò của học tập, rèn luyện, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ nhằm nâng cao nhận thức và hành động về xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập suốt đời cho mọi người dân là nhiệm vụ quan trọng. Phát huy truyền thống lịch sử ngàn năm văn hiến, anh hùng; truyền thống hiếu học, trọng học, thành phố Hà Nội luôn dành ưu tiên cao nhất cho công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị của Thành phố triển khai, thực hiện cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập"* thành các Kế hoạch, Chương trình công tác của Thành phố, như: Chương trình số 06-CTr/TU ngày 13/7/2021 về *"Phát triển văn hoá; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 - 2025"*, Kết luận số 51-KL/TU ngày 07/4/2022 của Hội nghị chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII về *"Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022 - 2025 và các năm tiếp theo của thành phố Hà Nội"*; HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 và UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 để triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực nêu trên; HĐND, UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư và chỉ đạo của Thành ủy cụ thể là: Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện Đề án *"Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 thành phố Hà Nội"*; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/4/2021 *"Triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp*

loại Đơn vị học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội"; Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố *"Quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội"*... tạo cơ sở pháp lý quan trọng để góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn Thủ đô.

Thành phố đã hoàn thành cả 04 mục tiêu cơ bản của Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020" *(theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ)*, trong đó, nhiều chỉ tiêu cao hơn tỷ lệ chung của cả nước; 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập của một số đơn vị còn thiếu đồng bộ, chưa quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; có nơi còn lúng túng; một số khó khăn của Hội Khuyến học chưa giải quyết được do còn vướng mắc về cơ chế; hoạt động của một số chi hội, ban khuyến học, hội cơ sở còn chung chung, hình thức, chậm đổi mới, chậm đại hội nhiệm kỳ; việc vận động, xây dựng quỹ khuyến học còn thấp so với tiềm năng của Thành phố; việc xây dựng tổ chức khuyến học, đơn vị học tập còn nhiều khó khăn ở một số cơ quan, đơn vị.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy đảng, người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị về khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập còn hạn chế và chưa thống nhất. Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành của Thành phố, giữa Thành phố với Trung ương có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ, một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách chưa được tháo gỡ kịp thời. Tỉ lệ gia tăng dân số cơ học, người nhập cư tăng nhanh hàng năm, nhất là ở các quận nội thành cũng tạo thêm khó khăn, áp lực cho công tác giáo dục và đào tạo của Thành phố.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

1.1. Thống nhất nhận thức việc đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện tốt các chính sách xã hội, phát triển, khơi thông nguồn lực văn hóa, nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tạo động lực mới cho phát triển nhanh, bền vững Thủ đô và đất nước, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi mô hình kinh tế dựa vào tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và xu thế phát triển của thời đại theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cụ thể là: *"Tập trung xây dựng Thủ đô Hà Nội thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế..."*; Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội đã xác định: *"Xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, an toàn, lành mạnh, thân thiện,*

không có bạo lực học đường; chú trọng giáo dục phẩm chất, nhân cách, văn hóa, lịch sử Thăng Long - Hà Nội...".

1.2. Các cấp, các ngành và toàn xã hội đều phải vào cuộc để công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập có kết quả tương xứng với vị trí, vai trò của Thủ đô; tập trung xây dựng xã hội học tập gắn với xây dựng văn hóa, xây dựng con người Hà Nội thanh lịch, văn minh mà Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị đã đề ra.

1.3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên trước hết là người đứng đầu đối với công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Phấn đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, gia đình cán bộ, đảng viên trở thành *"Đơn vị học tập"*, *"Công dân học tập"*, *"Gia đình học tập"* để làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong Nhân dân; mỗi doanh nghiệp là hạt nhân quan trọng trong việc đào tạo, đào tạo lại người lao động; mỗi người dân có ý thức tự học để nâng cao trình độ bản thân, nhất là năng lực tự học trong kỷ nguyên số để góp phần triển khai thành công phong trào thi đua *"Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030"* mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" do Thủ tướng Chính phủ phát động ngày 10/6/2023.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân, các cấp, các ngành tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong Nhân dân; qua đó, nâng cao nhận thức của Nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược của chủ trương xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập suốt đời cho mọi người dân.

Đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân Thủ đô, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thủ đô và đất nước; huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục. Phấn đấu Thủ đô Hà Nội gia nhập vào mạng lưới *"Thành phố học tập"* của UNESCO trong thời gian sớm nhất.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Duy trì kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Duy trì tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 - 60 tuổi biết chữ đạt 99,5% trở lên.

- Tỷ lệ người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ đạt 95%.

- 100% quận, huyện, thị xã duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- Duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 100% quận, huyện, thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b. Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- Tỷ lệ lao động được qua đào tạo đạt 75 - 80%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt tỷ lệ 55 - 60%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin đạt 50%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống đạt 50%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật đạt 50%. Trong đó, 12% dân số có trình độ đại học trở lên.

- 100% cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước thuộc Thành phố được đào tạo về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng phù hợp theo yêu cầu nghiệp vụ và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025"*.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

c. Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trực thuộc triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

- Phấn đấu 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 80 - 85%.

d. Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- Tỷ lệ người dân đạt danh hiệu công dân học tập đạt 50%; Tỷ lệ người dân có kỹ năng số đạt 50%.

- Tỷ lệ gia đình, dòng họ, cộng đồng đạt danh hiệu gia đình, dòng họ, cộng đồng học tập đạt 60%.

- Tỷ lệ đơn vị được công nhận là đơn vị học tập đạt 50%.

- 40% quận, huyện, thị xã được công nhận danh hiệu huyện học tập theo các tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Đăng ký danh hiệu *"Thành phố học tập"* theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Duy trì kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Người trong độ tuổi 15 - 60 biết chữ đạt tỷ lệ 99,6%.

- Người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ đạt tỷ lệ 96%.

- 100% quận, huyện, thị xã duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- Duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

-100% quận, huyện, thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b. Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- Tỷ lệ người lao động được qua đào tạo đạt 80 - 85%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 60%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin đạt 70%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống đạt 70%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật đạt 60%. Trong đó, 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

- Trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 85 - 90%.

c. Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trực thuộc tiếp tục triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

- Phấn đấu 90% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d. Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 70% người dân đạt danh hiệu công dân học tập; 70% người dân có kỹ năng số.

- 80% gia đình, dòng họ, cộng đồng đạt danh hiệu gia đình, dòng họ, cộng đồng học tập.

- 70% đơn vị được công nhận là đơn vị học tập.

- 60% quận, huyện, thị xã được công nhận danh hiệu huyện học tập theo các tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Thành phố được công nhận danh hiệu *"Thành phố học tập"*.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ để thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; đồng thời tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của Nhân dân trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục trong Đảng và Nhân dân

Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến với nhiều hình thức phong phú, thiết thực để người dân nhận thức rõ hơn về sự cần thiết xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình học tập: Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập, trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập nhằm khơi dậy tinh thần vươn lên tự giác học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân toàn cầu của người dân; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập để thúc đẩy nhân rộng và lan tỏa.

3. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng xã hội học tập trong phạm vi từng địa phương, đơn vị

Cấp ủy chính quyền các cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được mục tiêu đề ra đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn; tạo thuận lợi cho các trung tâm học tập cộng đồng tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, đào tạo nghề, xây dựng xã hội học tập thực sự hiệu

quả. Từng bước tổ chức xây dựng mô hình *"Đơn vị học tập"* ở cấp quận, huyện, ở cơ quan, đơn vị; mô hình *"Thành phố học tập"*, *"Công dân học tập"* với những năng lực cốt lõi để có thể sống và làm việc trong điều kiện của nền kinh tế số, xã hội số và chính phủ số.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn Thành phố để phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng; đẩy mạnh và nâng cao phát triển đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến, nâng cao chất lượng đào tạo; chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

5. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội trong phong trào khuyến học, khuyến tài phù hợp với tình hình mới

Mỗi tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội cần có biện pháp phù hợp thúc đẩy việc học tập suốt đời của các thành viên, hội viên trong tổ chức để góp phần cùng với gia đình, dòng họ, tổ dân phố, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học... không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng Thủ đô Hà Nội *"Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"*.

6. Phát triển tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động và đa dạng các mô hình học tập

Củng cố và phát triển Hội Khuyến học ở các cộng đồng dân cư; phát triển tổ chức khuyến học trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học... và trong lực lượng vũ trang. Phát huy vai trò và trách nhiệm của Hội Khuyến học các cấp trong việc đồng hành cùng hệ thống chính trị, toàn dân để khơi dậy mạnh mẽ khát vọng xây dựng, phát triển Thủ đô và đất nước. Từ đó tạo nên phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn Thành phố, gắn kết các tiêu chí công nhận mô hình học tập, công dân học tập, gia đình học tập, đơn vị học tập với gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa và các phong trào thi đua của Thành phố.

7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách về giáo dục, xây dựng xã hội học tập, phong trào học tập suốt đời.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời; cơ chế, chính sách về công tác phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, sắp xếp và trọng dụng người có trình độ

chuyên môn nghiệp vụ làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Thành phố. Từ đó phát huy năng lực, trình độ, trí tuệ của mọi tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thủ đô.

- Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng để tăng hiệu quả hoạt động, nhất là các trung tâm học tập cộng đồng ở vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao, cơ sở giáo dục thông minh, cơ sở giáo dục tiên tiến, hiện đại chất lượng cao có nhiều cấp học trên địa bàn Thủ đô. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện quy chế kiểm tra, kiểm định, đánh giá, công nhận kết quả giáo dục, đào tạo.

- Hoàn thiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học tạo cơ sở pháp lý quan trọng, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn Thành phố; các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trực thuộc xây dựng mô hình tự chủ phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế, phấn đấu trở thành "Thành phố học tập" của UNESCO

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là đối với Tổ chức Văn hóa, Khoa học, giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO); nghiên cứu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan nghiên cứu quốc tế về công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Chủ động, tích cực phấn đấu đạt được những tiêu chí cơ bản của *"Thành phố học tập"* để Thủ đô Hà Nội có thể tham gia mạng lưới *"Thành phố học tập"* của UNESCO trong thời gian sớm nhất. Nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đẩy mạnh vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội.

9. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

Nâng cao tỷ lệ và chất lượng xoá mù chữ cho người lớn gắn với việc phổ cập nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là đối với phụ nữ. Thực hiện đa dạng hoá các hình thức học tập, củng cố kết quả xoá mù chữ, chống tái mù, xoá mù chữ chức năng để mọi người, mọi lứa tuổi đều có quyền học tập suốt đời phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân, với yêu cầu phát triển của địa phương và Thành phố.

Nghiêm túc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị. Khuyến khích cán bộ công chức cấp xã, phường, thị trấn học ngoại ngữ. Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo của Thành phố, đổi mới chương trình, tài liệu giảng dạy, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, người lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, lao động sáng tạo trong điều kiện nền kinh tế số. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề và kỹ năng sống cho người lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập, phổ biến, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân Thủ đô.

Hàng năm chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các tổ chức đảng trực thuộc, các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị của Thành phố; tổ chức sơ kết đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn HĐND Thành phố

Chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Nghị quyết bằng các chính sách gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; bố trí nguồn lực ngân sách Nhà nước theo quy định đáp ứng yêu cầu về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, xây dựng thành phố học tập; xây dựng các cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Ban cán sự đảng UBND Thành phố

Chỉ đạo UBND Thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết. Lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành quán triệt Nghị quyết, đề xuất xây dựng kế hoạch, các cơ chế chính sách, các đề án, dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành tổ chức triển khai, đảm bảo thực hiện Nghị quyết hiệu quả; phân công rõ người, rõ nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện để các cấp, các ngành thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra.

Chủ trì tham mưu, chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng năm báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Đảng đoàn MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn Hà Nội

Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về vai trò, vị trí của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố. Tham gia hoạt động theo dõi, kiểm tra, phản biện việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện Nghị quyết.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy

Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập Nghị quyết đến các tổ chức đảng và đảng viên; chỉ đạo, định hướng các cơ

quan báo chí, truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp của Thành phố để tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phối hợp với Ban Cán sự đảng UBND Thành phố tham mưu giúp Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Các ban đảng và Văn phòng Thành ủy, căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết. Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

6. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

Tổ chức quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; căn cứ Nghị quyết, xây dựng kế hoạch, đề án, chuyên đề công tác để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Nghị quyết.

Chỉ đạo Hội Khuyến học trực thuộc nghiêm túc thực hiện Nghị quyết để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, coi đó là một trong những nội dung quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY HÀ NỘI

Đinh Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư TW Đảng,
- Các ban Đảng và VPTW,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Bộ GD&ĐT; LĐTB&XH,
- Trung ương hội Khuyến học Việt Nam,
- Đảng đoàn HĐND, BCS Đảng UBND TP,
- Các ban Đảng và VPTU,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT - XH TP,
- Các quận, huyện, thị ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các Sở, ban, ngành TP,
- Lưu VPTU.

Thành ủy Hà Nội
Van thu VPTU
/TUHaNoi/DCS/
VN@TUHANOI
Thành ủy Hà Nội
20.02.2024
15:54:56 +07:00

THÀNH ỦY HÀ NỘI * Số 30 -CT/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh

---

Lịch sử văn hiến hơn 1000 năm Thăng Long - Hà Nội hun đúc nên giá trị cốt cách của người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Nét thanh lịch của người Hà Nội thể hiện trong lối sống, sinh hoạt gia đình và cộng đồng, trong giao tiếp, ứng xử, trong văn hóa ẩm thực,... Các thế hệ người Hà Nội luôn tự hào với giá trị truyền thống, quan tâm xây dựng và hoàn thiện nhân cách người Hà Nội thanh lịch, văn minh, thông qua cách ứng xử với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, đặc biệt là trong mối quan hệ giữa con người với con người.

Với vị trí, tầm vóc của một Thủ đô ngàn năm văn hiến, trái tim của cả nước, Hà Nội luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó thường xuyên nhấn mạnh vai trò gương mẫu, đi đầu trong phát triển văn hóa, con người. Tại Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025), đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đặt ra yêu cầu Hà Nội cần phải xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, hiện đại, tôn trọng pháp luật, người Hà Nội phải sống thực sự có văn hóa, tiêu biểu cho văn hóa dân tộc. Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, Đảng bộ Hà Nội luôn xác định xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển văn hóa, hình thành hệ giá trị văn hóa gắn với phát huy những giá trị nhân văn sâu sắc của Thăng Long - Hà Nội; coi đây là nguồn lực, động lực quan trọng cho phát triển Thủ đô. Việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh được cụ thể hóa trong Chương trình công tác lớn của Thành ủy ở nhiều nhiệm kỳ liên tiếp, được xác định là khâu đột phá của Chương trình số 06-CTr/TU (nhiệm kỳ Đại hội XVII).

Hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở đã triển khai đồng bộ, nhiều giải pháp, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch, đề án,... gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các phòng trào thi đua lớn như: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; "Người tốt việc tốt", "Đền ơn đáp nghĩa", "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh",... Nhiều sáng kiến, mô hình hay đem lại kết quả đáng ghi nhận như: xây dựng phụ nữ Thủ đô "Trung hậu, sáng tạo, đảm đang, thanh lịch"; "Thanh niên làm theo lời Bác", xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động thủ đô "Tiên tiến, sáng tạo, đoàn kết, kỷ cương, giữ gìn môi trường, thanh lịch, nhân ái"; xây dựng "Nhà trường văn hoá, nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch",... Thành ủy Hà Nội hàng năm tổ chức thường niên Giải báo chí về "Phát triển văn hóa và xây dựng

người Hà Nội thanh lịch, văn minh"; UBND Thành phố ban hành 2 Quy tắc ứng xử: "Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan trực thuộc Thành phố" và "Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội", qua đó tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Tuy nhiên, so với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại", việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa đi vào thực chất, bền vững, còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém. Việc thực hiện 02 Quy tắc ứng xử, nhất là ứng xử nơi công cộng chưa có chuyển biến mạnh mẽ. Trong nhận thức, một số cấp ủy đảng, chính quyền, trước hết là người đứng đầu còn xem nhẹ giá trị văn hóa, giá trị con người Hà Nội trong phát triển mọi mặt đời sống xã hội; còn thiên về các giá trị kinh tế, chưa chú ý tới nhân tố văn hóa và con người trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến tình trạng phá vỡ không gian kiến trúc, xâm hại di sản văn hóa, biến dạng cảnh quan đô thị và nông thôn. Những hành vi ứng xử thiếu văn hóa với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, những biểu hiện lệch lạc trong văn hóa gia đình, văn hóa học đường, văn hóa nơi công cộng; thái độ sùng bái đồng tiền, lối sống hưởng thụ, buông thả, không chú trọng xây dựng, phát triển thế hệ tương lai; tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức lối sống, đặc biệt là trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, có nguy cơ làm mai một vẻ đẹp thanh lịch, hào hoa của người Hà Nội, hạn chế tinh thần tận tâm, tận lực cống hiến xây dựng Thủ đô.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan như tác động của mặt trái cơ chế thị trường, ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, mạng xã hội với những mặt trái tiêu cực, sự gia tăng dân số cơ học,... nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: việc tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền chưa quyết liệt, đồng bộ, thiếu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên, chế tài xử phạt còn nhiều hạn chế; việc truyền thông chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với gia đình, cộng đồng trong việc xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, hoàn thiện nhân cách con người, giáo dục thẩm mỹ, thị hiếu, lối sống đẹp cho thế hệ trẻ chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận người dân Thủ đô còn xem nhẹ giá trị văn hóa, tính nhân văn - giá trị cốt lõi trong xây dựng nhân cách người Hà Nội thanh lịch, văn minh,...

Sự nghiệp phát triển Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại" từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đòi hỏi phải đặc biệt chú trọng đẩy mạnh xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; đặt con người Hà Nội vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển Thủ đô, là chủ thể quan trọng nhất quyết định trực tiếp thành công của sự nghiệp phát triển Thủ đô nhanh, bền vững. Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xây dựng, thực hiện hệ giá trị văn

hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Thủ đô trong thời kỳ mới, Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội toàn Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả đường lối, quan điểm trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc (*ngày 24/11/2021*): "Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hoá gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị của quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc".

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, thường xuyên. Đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo gắn liền với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW (khóa XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", Chương trình số 06-CTr/TU (khóa XVII), ngày 17/3/2021 về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh giai đoạn 2021 - 2025", Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22/02/2022 về "Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", "Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan trực thuộc Thành phố", "Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội", thực hiện mục tiêu chiến lược xây dựng Hà Nội trở thành "Thành phố sáng tạo", "Thành phố kết nối toàn cầu", Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại".

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô trong việc phát huy những phẩm chất của người Hà Nội thanh lịch, văn minh, làm cho những giá trị đó thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, các quan hệ xã hội, trong gia đình và từng người dân. Thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng, thực hiện giá trị, chuẩn mực người Hà Nội thanh lịch, văn minh trong thời kỳ mới, coi đây là một nguồn lực, động lực quan trọng trong chiến lược phát triển Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại". Tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân

Thủ đô không ngừng nâng cao ý thức chấp hành, tôn trọng kỷ cương, pháp luật, xây dựng các quan hệ xã hội giàu tính nhân văn trên cơ sở phát huy những nét đẹp truyền thống; có nếp sống, hành vi ứng xử văn hóa mọi lúc, mọi nơi, trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, lệch lạc trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, cổ súy cho lối sống, văn hóa ngoại lai không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, truyền thống văn hiến của Thủ đô,... Kịp thời tuyên dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các hành vi ứng xử đẹp của người dân Thủ đô. Linh hoạt, sáng tạo các hình thức tuyên truyền phù hợp với các nhóm đối tượng, đặc biệt chú trọng đến việc định hướng cho thế hệ trẻ Thủ đô nhất là trên môi trường không gian mạng và các ứng dụng trên nền tảng số nhằm tạo môi trường văn hóa lành mạnh, tích cực cho thế hệ trẻ.

4. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh là quá trình lâu dài, đòi hỏi phải kiên trì, bền bỉ tiến hành thường xuyên, tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

- Xây dựng, bồi đắp giá trị gia đình, lấy gia đình làm nền tảng để khôi phục, kế thừa, phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống của Thăng Long - Hà Nội, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, góp phần hình thành nhân cách thế hệ trẻ Thủ đô thanh lịch, văn minh. Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong gia đình: lễ phép, lịch sự, hòa thuận, kính trên nhường dưới, nhân ái, khoan dung, trọng tình nghĩa, đạo lý...; xây dựng gia đình học tập, gia đình văn hóa, ấm no, văn minh, tiến bộ và hạnh phúc.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đưa nhà trường thực sự trở thành cái nôi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, đạo đức, lối sống...cho thế hệ trẻ Thủ đô, hướng tới hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Đề cao giáo dục đạo đức, kỹ năng sống trong nhà trường; kiên quyết ngăn chặn bạo lực và các tệ nạn học đường; nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử, văn hóa địa phương, giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh trong học sinh Hà Nội. Đưa môn "Hà Nội học" vào giảng dạy trong hệ thống các trường ở Thủ đô. Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng "Trường học hạnh phúc" trên địa bàn Hà Nội.

- Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh. Mỗi công dân Thủ đô trong sinh hoạt, hoạt động đầu tư, thương mại, dịch vụ,... cần giữ gìn, có văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp, thể hiện sự lịch lãm, tinh tế, thân thiện, hiếu khách, ứng xử văn minh, luôn đề cao lòng tự trọng, gìn giữ và lan tỏa chữ "tín" với các đối tác trong và ngoài nước; kiên trì xây dựng người Hà Nội cao về trí tuệ, đẹp về nhân cách, xứng đáng là người dân Thủ đô, làm cho Hà Nội trở thành một "đô thị đáng sống", điểm đến hấp dẫn về lịch sử, văn hóa và con người đối với du khách trong và ngoài nước.

- Xây dựng và gương mẫu thực hành văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa liêm chính để mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu trở thành tấm gương chuẩn mực trong ứng xử, phát ngôn, giao tiếp tại công sở, gia đình, nơi cư trú và nơi công cộng; trong hoạch định chiến lược, minh bạch chính sách, thực thi công quyền, có sức cảm hóa, tập hợp, truyền cảm hứng, cổ vũ đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

- Xây dựng môi trường văn hóa công sở đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, nhân văn. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thủ đô phải nêu gương trong giao tiếp, ứng xử, tận tâm phục vụ nhân dân, trong thực thi công vụ, mẫu mực trong gia đình và cộng đồng nơi cư trú, góp phần lan tỏa các giá trị thanh lịch, văn minh của người Hà Nội đến với người dân Thủ đô; thực hiện tốt nếp sống văn hóa nơi công sở gắn với xây dựng văn hóa tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Nghiên cứu, đề xuất, thực hành các sáng kiến, giải pháp tạo lập môi trường văn hóa đa dạng, phong phú, lành mạnh, nhân văn, sáng tạo; xây dựng, phát huy hiệu quả "văn hoá trên môi trường số", khai thác tốt các giá trị truyền thống hướng tới mục tiêu xây dựng "công dân số", "công dân toàn cầu"; thúc đẩy tái thiết đô thị đồng bộ, không chỉ kiến tạo những không gian kiến trúc cảnh quan đặc sắc, không gian văn hóa sáng tạo, điều kiện để tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật, thể thao chuyên nghiệp mang tầm vóc khu vực và quốc tế, mang đặc trưng của Thủ đô mà còn tạo nên hạ tầng, các điều kiện hỗ trợ người dân tương tác, thực hiện nếp sống thanh lịch, văn minh; khai thác, phát huy tối đa tài nguyên văn hóa, nguồn lực trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân,... trên địa bàn Thành phố; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu Hà Nội, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng Thủ đô phát triển nhanh, bền vững, thành nơi đáng sống trong mỗi người dân Thủ đô; để mọi người có điều kiện cống hiến, thụ hưởng, phát huy nét đẹp thanh lịch, văn minh, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế sâu rộng, định vị bản sắc văn hóa và con người Hà Nội xứng đáng là "Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người", "Thành phố vì hòa bình", "Thủ đô anh hùng", "Thành phố sáng tạo".

5. Đảng đoàn HĐND Thành phố chỉ đạo Thường trực HĐND Thành phố, các Ban HĐND Thành phố rà soát, tham mưu cơ chế, chính sách; quan tâm bố trí nguồn lực đảm bảo cho công tác xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Thể chế hoá trách nhiệm; tăng cường đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nội dung Chỉ thị trên địa bàn toàn Thành phố.

6. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo, cụ thể hóa các tiêu chí xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh phù hợp với bối cảnh mới với phương châm: cụ thể, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện để triển khai trong toàn Thành phố. Xây dựng Chương trình hành động, Kế hoạch triển khai, bố trí nguồn lực thực hiện Chỉ thị, gắn với xây dựng các phong trào văn hóa và danh hiệu văn hóa, đảm bảo thiết thực và phù hợp thực tế với cả khu vực đô thị, khu vực nông thôn, các vùng văn hóa, không gian văn hóa, các lĩnh vực đời sống xã hội. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình, kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Định kỳ hằng năm đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm báo cáo với Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tuyên giáo Thành ủy).

7. Các Ban đảng, Văn phòng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và thực hiện Chỉ thị.

Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Thành ủy trong việc chỉ đạo làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị. Định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện. Tham mưu công tác sơ kết, tổng kết toàn Thành phố; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt Chỉ thị.

Ủy ban kiểm tra Thành ủy có trách nhiệm hướng dẫn việc giám sát, kiểm tra, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên vi phạm Chỉ thị này.

8. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở, các sở, ban, ngành Thành phố tổ chức tuyên truyền, quán triệt, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Chỉ thị, để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu và nghiêm túc thực hiện; tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện các tiêu chí cho phù hợp với ngành mình, cấp mình. Cấp ủy và hệ thống chính trị cơ sở kiên trì vận động, hướng dẫn các khu dân cư, các gia đình tự giác thực hiện Chỉ thị; xây dựng, nhân rộng các mô hình "Khu dân cư văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa", "Gia đình văn hóa"... Thường xuyên theo dõi, kiểm tra; định kỳ hằng năm đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm báo cáo với Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tuyên giáo Thành ủy).

9. Đảng đoàn Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, Hội Nhà báo Thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị để việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh thành phong trào trong nhân dân Thủ đô. Tăng cường vai trò định hướng các hội chuyên ngành, các chi hội; động viên văn nghệ sĩ, nhà báo tích cực tham gia, sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật, các tác phẩm báo chí có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần nâng cao trình độ thẩm mỹ, cảm thụ văn hóa của Nhân dân, hình thành nhân cách chuẩn mực, nhất là giới trẻ, lan tỏa giá trị thanh lịch, văn minh của người Hà Nội trong thời kỳ mới. Định kỳ đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm báo cáo với Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tuyên giáo Thành ủy).

Chỉ thị này phổ biến đến Chi bộ./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đinh Tiến Dũng

<u>Nơi nhận:</u>
- Ban Bí thư TW Đảng,
- Ban Tuyên giáo TW,
- Các đ/c Thường trực Thành ủy,
- Các đ/c UVBTVTU, TUV, } (để b/c)
- Đảng đoàn HĐNDTP,
- BCS Đảng UBNDTP,
- Các Ban Đảng và VPTU,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH TP,
- Các sở, ban, ngành TP,
- Các quận, huyện, thị ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc TU,
- Hội LHVHNT Hà Nội và 9 Hội CN,
- Các cơ quan báo, đài TP, } (để t/h)
- Lưu VT.